

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 270/2021/QĐST-HNGĐ

*Châu Thành, ngày 26 tháng 10 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 370/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021, giữa:

\* Nguyên đơn: Chị **Phan Nguyễn Thùy D**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà 511/II, ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

\* Bị đơn: Anh **Nguyễn Hải H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Hải H thuận tình ly hôn.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Hải H thuận tình ly hôn.

Ghi nhận chị D và anh H không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

*Về con chung:* Chị D được quyền nuôi 02 con chung tên Nguyễn Phan Hồng Ng, sinh ngày 15/4/2010 và Nguyễn Phan Khánh Ng, sinh ngày 29/10/2018.

Ghi nhận chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

*Về nợ chung:* Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

*Về án phí:*

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phan Nguyễn Thùy D tự nguyện nộp toàn bộ số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008030 ngày 12/7/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị D được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**\* Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- **UBND xã B;**
- Lưu.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Phan Thị Mỹ Hạnh**